TỈNH ỦYCAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 16 tháng 8 năm 2019

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 52 (Thạch An)

Môn: Phần V.3. Nghiệp vụ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở

Giảng viên chấm: Trần Thị Thu Hồng, Lương Thị Bằng, Bế Thị Hương, Triệu Văn Lượng

Ngày thi: 01/8/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	7.00	Bảy	36	Nông Văn Hưu	8.00	Tám
2	Dương Thị Anh	7.50	Bảy phẩy năm	37	Hoàng Thị Khuyên	7.50	Bảy phẩy năm
3	Nông Chu Kim Ánh	7.00	Bảy	38	Nông Trung Kiên	8.00	Tám
4	Nông Thị Hải Băng	7.50	Bảy phẩy năm	39	Nông Thị Kim	8.25	Tám phẩy hai năm
5	Nông Thị Thu Bích	7.00	Bảy	40	Nông Quý Kỳ	8.00	Tám
6	Hoàng Thị Thanh Bình	7.50	Bảy phẩy năm	41	Lương Bích Liễu	8.50	Tám phẩy năm
7	Hà Văn Chuyên	6.50	Sáu phẩy năm	42	Nông Thị Tuyết Mai	8.00	Tám
8	Triệu Thị Chuyên	8.00	Tám	43	Đàm Văn Mãi	6.00	Sáu
9	Đinh Kim Cúc	8.00	Tám	44	Nông Thị Nga	8.00	Tám
10	Nông Thị Kim Cúc	8.00	Tám	45	Lý Thu Nga	6.00	Sáu
11	Vũ Hùng Cường	8.00	Tám	46	Đinh Trọng Nghĩa	7.75	Bảy phẩy bảy năm
12	Hứa Thuỳ Dâng	8.00	Tám	47	Nông Thị Nụ	8.00	Tám
13	Hoàng Văn Đoàn	6.50	Sáu phẩy năm	48	Hoàng Thị Oanh	8.25	Tám phẩy hai năm
14	Triệu Quang Đức	7.00	Bảy	49	Nguyễn Văn Phú	6.00	Sáu
15	Nông Thuỳ Dương	8.00	Tám	50	Chè Thị Phượng	8.00	Tám
16	Trần Ba Duy	6.00	Sáu	51	Nguyễn Văn Quang	7.75	Bảy phẩy bảy năm
17	Trần Thuý Giới	8.00	Tám	52	Hoàng Hồng Quang	8.25	Tám phẩy hai năm
18	Vũ Thị Hà	7.00	Bảy	53	Luân Trung Thành	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Giang Thị Ngọc Hà		**Hoãn thi**	54	Nông Trung Thành	7.75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đinh Văn Hải	7.00	Bảy	55	Đàm Thị Phương Thảo	7.75	Bảy phẩy bảy năm
21	Nguyễn Thị Hải	7.50	Bảy phẩy năm	56	Nông Văn Thế	7.75	Bảy phẩy bảy năm
22	Đinh Thị Hằng	8.00	Tám	57	Nông Đức Thiện	8.25	Tám phẩy hai năm
23	Lương Văn Hanh	6.50	Sáu phẩy năm	58	Nguyễn Hữu Thọ	7.50	Bảy phẩy năm
24	Mã Thị Ngọc Hiên	8.00	Tám	59	Đinh Thị Thu	7.75	Bảy phẩy bảy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
25	Hoàng Thị Thu Hiền	8.00	Tám	60	Nông Thị Thương Thương	8.25	Tám phẩy hai năm
26	Nông Xuân Hiệp	6.00	Sáu	61	Nông Thị Thương	8.00	Tám
27	Nông Thu Hoài	6.50	Sáu phẩy năm	62	Nông Thanh Thuỳ	8.00	Tám
28	Đỗ Thị Thanh Hoàn	8.00	Tám	63	Lương Thị Thu Toàn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
29	Nông Thị Hồng Hợi	7.50	Bảy phẩy năm	64	Đinh Văn Từ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
30	Nông Thị Hợp	7.50	Bảy phẩy năm	65	Nông Văn Tuấn	6.50	Sáu phẩy năm
31	Nguyễn Thị Huế	8.00	Tám	66	Chu Thị Minh Tuyến	7.75	Bảy phẩy bảy năm
32	Nông Thị Minh Huệ	8.00	Tám	67	Nông Thị Vân	8.00	Tám
33	Trần Văn Hùng	6.00	Sáu	68	Nông Thị Hồng Vân	8.00	Tám
34	Hoàng Việt Hùng	6.00	Sáu	69	Nông Thế Vũ	7.00	Bảy
35	Hà Thị Hương	8.00	Tám	70	Hà Thị Vui	7.50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,00: 07 điểm; Điểm 6,50: 05 điểm; Điểm 7,00: 07 điểm; Điểm 7,50: 09 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,00: 25 điểm; Điểm 8,25: 05 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Bế Thị Hương	Đoàn Thị Vân Thúy	Trịnh Thị Ánh Hoa